

## BASIC FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF ETHNIC GROUPS IN THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Thuy<sup>1\*</sup>, Le Quoc Tuan<sup>1</sup>, Nguyen Thi Hoa<sup>2</sup>

<sup>1</sup>TNU - University of Agriculture and Forestry

<sup>2</sup>Thai Nguyen College

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>13/3/2023</b>	Thai Nguyen is a province with a particularly important position, being the economic, political and cultural center of the Northern midlands and mountains, so it attracts many ethnic minorities to live and work in the area. Currently, Thai Nguyen province has 51 ethnic groups out of 54 ethnic groups living in Vietnam, of which 10 largest ethnic groups are Kinh, Tay, Nung, San Diu, San Chay, Dao, Mong, Muong, Thai and Hoa. This article focuses on analyzing the development of ethnic groups in Thai Nguyen province through the results of the population and housing census of Vietnam from 2009 to 2019. The main research methods used include: documentary method, analysis, synthesis and logical method. Research results show that there are 3 basic factors affecting the development of ethnic groups in Thai Nguyen province today, including the process of industrialization and modernization; education and training institutions; the province's ethnic policy. Thereby, we have proposed some recommendations to contribute to the development of ethnic groups in Thai Nguyen province.
<b>Revised:</b>	<b>15/5/2023</b>	
<b>Published:</b>	<b>15/5/2023</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Thai Nguyen		
Ethnicities		
Ethnic minorities		
Policy		
Develop		

## NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thúy<sup>1\*</sup>, Lê Quốc Tuấn<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hoa<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

<sup>2</sup>Trường Cao đẳng Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>13/3/2023</b>	Thái Nguyên là tỉnh có vị trí đặc biệt quan trọng, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực trung du miền núi phía Bắc, vì thế đã thu hút được nhiều dân tộc đến nhập cư sinh sống và làm việc trên địa bàn. Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên có 51 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc sinh sống tại Việt Nam, trong đó có 10 dân tộc có số dân đông nhất là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Mường, Thái và Hoa. Bài viết này tập trung phân tích sự phát triển của các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên thông qua kết quả điều tra dân số và nhà ở của Việt Nam từ năm 2009 đến năm 2019. Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng bao gồm: phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp và phương pháp logic. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 nhân tố cơ bản tác động đến sự phát triển của các dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay: do sự tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; sự tác động từ các cơ sở giáo dục và đào tạo; sự tác động từ chính sách dân tộc của tỉnh. Qua đó, chúng tôi đã đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần phát triển các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>15/5/2023</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>15/5/2023</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Thái Nguyên		
Dân tộc		
Dân tộc thiểu số		
Chính sách		
Phát triển		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7516>

\* Corresponding author. Email: nguyenthuycb@tuaf.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Thái Nguyên là tỉnh có vị trí đặc biệt quan trọng, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, là một trong những cửa ngõ bảo vệ Thủ đô Hà Nội, và là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa, chính trị với các tỉnh trung du miền núi và đồng bằng Bắc Bộ. Thái Nguyên là điểm nút giao lưu giữa các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, kết nối với nhiều tỉnh vùng biên giới và các tỉnh đồng bằng, vì thế Thái Nguyên là nơi tập trung sinh sống của nhiều dân tộc. Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên có 51 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc sinh sống tại Việt Nam, trong đó có 10 dân tộc có số dân đông nhất là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Mường, Thái và Hoa [1].

Trước sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, đã có nhiều dân tộc khác nhau mới đến nhập cư vào tỉnh từ các con đường khác nhau như học tập, lao động, công tác hoặc lập gia đình, điều này đã làm cho các dân tộc của tỉnh có sự tăng lên từ 46 dân tộc vào năm 2009 thành 51 dân tộc vào năm 2019. Dân cư Thái Nguyên phân bố không đều; vùng cao và vùng núi có dân cư rất thưa thớt, trong khi đó ở thành thị và đồng bằng dân cư lại dày đặc [2].

Nhiều dân tộc cùng nhau sinh sống trên địa bàn dẫn tới những vấn đề đặt ra cần giải quyết để đảm bảo các dân tộc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ cùng nhau phát triển. Theo tác giả Vũ Thị Thủy [3], cần thực hiện tốt công tác định canh, định cư bền vững cho các dân tộc thiểu số ở vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, việc làm này không chỉ ổn định dân cư mà đồng thời nâng cao kiến thức, trình độ sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, trên cơ sở đó phát triển và nâng cao dần mức sống cho người dân. Nhóm tác giả Vũ Thị Diệp [4] quan tâm tới vấn đề đô thị hóa hiện nay đang tác động lớn đến công ăn việc làm của người lao động nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên không chỉ ở nông thôn mà đặc biệt ở cả thành thị. Trong nghiên cứu của mình, nhóm tác giả đã phân tích lao động ở các vùng ven đô bị mất đất không có việc làm, trong khi đó, lao động ở khu vực thành phố vẫn còn một lượng sống bằng nghề nông, do đó, một trong những giải pháp đáng được quan tâm đó là phát triển nông nghiệp đô thị, đây là hướng đi sẽ tạo ra nhiều sản phẩm cũng như tăng thu nhập cho người lao động. Nhóm tác giả Lê Quốc Tuấn [5] cho rằng, Thái Nguyên là tỉnh có nhiều dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng, từ đó đã tạo nên bức tranh văn hóa dân tộc tỉnh Thái Nguyên hết sức đặc sắc, đa dạng và phong phú; nhưng hiện nay, trước bối cảnh toàn cầu hóa thì bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đang bị biến đổi, có dấu hiệu bị mai một đi, vì thế cần đặt ra vấn đề giữ gìn, bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa cổ truyền của tỉnh Thái Nguyên.

Theo nhóm tác giả Dương Quỳnh Phương [6], trong vòng 9 năm, từ 2010 đến năm 2019, lực lượng lao động của tỉnh tăng thêm 92 nghìn người, trung bình mỗi năm tăng từ 10-11 nghìn lao động, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết rất tốt vấn đề việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động ở khu vực nông thôn [7]. Tác giả Linh Nhi [8] cũng cho biết, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương về hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, những năm qua, Thái Nguyên đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn, góp phần từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

Trước sự gia tăng về dân số cũng như sự nhập cư mới của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thì việc các nhà khoa học cùng với chính quyền địa phương có sự quan tâm sâu sắc tới việc làm, lao động, nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc... chính là những vấn đề thiết thực nhằm tạo nên sự phát triển ổn định và bền vững cho tỉnh Thái Nguyên. Để chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Thái Nguyên nói chung và cho các dân tộc thiểu số nói riêng đi vào đời sống, đạt hiệu quả, thu hẹp được khoảng cách giàu nghèo giữa các dân tộc và giữa các vùng dân cư trên địa bàn với nhau thì việc nắm được sự biến động về dân tộc, dân cư trên địa bàn của tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng. Do vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho chính quyền địa phương, các nhà khoa học đề ra các chính sách dân tộc, chính sách kinh tế, chính sách hỗ trợ,

định hướng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, tạo sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và sự phát triển bền vững cho tỉnh Thái Nguyên.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã vận dụng phương pháp luận chung nhất của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau để nghiên cứu vấn đề:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: dùng để nghiên cứu các công trình khoa học, báo, sách chuyên khảo, để tìm hiểu những kiến thức lí luận và thực tiễn phục vụ cho mục đích nghiên cứu.
- Phương pháp phân tích và tổng hợp: được sử dụng để phân tích, đánh giá về số dân của các dân tộc, sự biến động dân tộc và những nhân tố tác động đến các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Phương pháp logic: tác giả sử dụng phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu của các vấn đề có liên quan đến nội dung, từ đó nhằm tìm ra được những nhân tố tác động và đề xuất những kiến nghị cho vấn đề nghiên cứu.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Sự phát triển các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một trong những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực trung du miền núi phía Bắc Việt Nam; phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía Đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía Nam tiếp giáp với thủ đô Hà Nội. Do đó, Thái Nguyên là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa – xã hội giữa khu vực trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc bộ.

Thái Nguyên là tỉnh miền núi có nhiều dân tộc cùng nhau chung sống, không chia khu vực cư trú riêng. Tuy nhiên, có những dân tộc sẽ tập trung đông hơn ở một số huyện, như: người Kinh tập trung sống tại thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên, Phú Bình và các khu vực ven quốc lộ, tỉnh lộ; dân tộc Tày tập trung đông nhất ở huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai; người Dao tập trung chủ yếu ở huyện Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ; người Mông tập trung chủ yếu ở huyện Đông Hỷ, Võ Nhai....

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 46 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc của Việt Nam đang cư trú. Trong đó, dân tộc Kinh có số dân đông nhất; có 8 dân tộc thiểu số với số dân trên 1 nghìn người là: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa và Mường. 45 dân tộc thiểu số của tỉnh Thái Nguyên có số dân là 301.311 người, chiếm 26.8% dân số của cả tỉnh (Bảng 1) [9].

**Bảng 1. Các dân tộc của Tỉnh Thái Nguyên năm 2009**

TT	Dân tộc	Số dân	TT	Dân tộc	Số dân	TT	Dân tộc	Số dân
1	Kinh	821 803	19	Raglay	----	37	La Chí	24
2	Tày	123 197	20	Mnông	3	38	Phù Lá	9
3	Thái	928	21	Xiêng	----	39	La Hủ	20
4	Mường	1 687	22	Bru Vân Kiều	19	40	La Ha	3
5	Mông	7 230	23	Thổ	66	41	Pà Thèn	25
6	Khmer	76	24	Khơ Mú	14	42	Chứt	----
7	Nùng	63 816	25	Cơ Tu	2	43	Lự	75
8	Dao	25 360	26	Giáy	110	44	Lô Lô	6
9	Hoa	2 064	27	Gié Triêng	----	45	Mảng	2
10	Gia Rai	7	28	Tà Ôi	17	46	Cơ Lao	7
11	Ê Đê	37	29	Mạ	2	47	Bố Y	6
12	Ba Na	5	30	Co	---	48	Cống	2
13	Xơ Đăng	20	31	Chơ Ro	1	49	Ngái	495
14	Sán Chay	32 483	32	Xinh Mun	1	50	Sì La	7
15	Cơ Ho	8	33	Hà Nhì	11	51	Pu Páo	4
16	Sán Dìu	44 134	34	Chu Ru	1	52	Rơ Măm	----
17	Chăm	8	35	Lào	11	53	Brau	----

18	<i>Hrê</i>	22	36	<i>Kháng</i>	6	54	<i>Ồu</i>	----
<b>Người nước ngoài: 2</b>							<b>1 123 116 người</b>	

(Nguồn: Tổng cục thống kê: Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Kết quả toàn bộ)

Đến năm 2019, trên địa bàn Thái Nguyên đã có thêm 5 dân tộc là Raglay, Xiêng, Gié Triêng, Co, Ồu đến định cư và sinh sống, nâng thành phần dân tộc trong toàn tỉnh lên 51 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2019, 50 dân tộc thiểu số của tỉnh Thái Nguyên có số dân là 384.345 người, chiếm khoảng 30% dân số của cả tỉnh, đã tăng lên 3.2% so với năm 2009 (Bảng 2) [2].

**Bảng 2.** Các dân tộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019

TT	Dân tộc	Số dân	TT	Dân tộc	Số dân	TT	Dân tộc	Số dân
1	<i>Kinh</i>	<b>902 372</b>	19	<i>Raglay</i>	<b>8</b>	37	<i>La Chí</i>	<b>74</b>
2	<i>Tày</i>	<b>150 404</b>	20	<i>Mông</i>	<b>22</b>	38	<i>Phù Lá</i>	<b>11</b>
3	<i>Thái</i>	<b>3 404</b>	21	<i>Xiêng</i>	<b>2</b>	39	<i>La Hủ</i>	<b>39</b>
4	<i>Mường</i>	<b>5 284</b>	22	<i>Bru Vân Kiều</i>	<b>37</b>	40	<i>La Ha</i>	<b>4</b>
5	<i>Mông</i>	<b>10 822</b>	23	<i>Thổ</i>	<b>249</b>	41	<i>Pà Thên</i>	<b>35</b>
6	<i>Khmer</i>	<b>126</b>	24	<i>Khơ Mú</i>	<b>49</b>	42	<i>Chứt</i>	-----
7	<i>Nùng</i>	<b>81 740</b>	25	<i>Cơ Tu</i>	<b>9</b>	43	<i>Lự</i>	<b>22</b>
8	<i>Dao</i>	<b>32 370</b>	26	<i>Giáy</i>	<b>195</b>	44	<i>Lô Lô</i>	<b>14</b>
9	<i>Hoa</i>	<b>2 133</b>	27	<i>Gié Triêng</i>	<b>12</b>	45	<i>Mảng</i>	<b>11</b>
10	<i>Gia Rai</i>	<b>25</b>	28	<i>Tà Ôi</i>	<b>19</b>	46	<i>Cơ Lao</i>	<b>45</b>
11	<i>Ê Đê</i>	<b>63</b>	29	<i>Mạ</i>	<b>2</b>	47	<i>Bố Y</i>	<b>23</b>
12	<i>Ba Na</i>	<b>24</b>	30	<i>Co</i>	<b>13</b>	48	<i>Cống</i>	<b>15</b>
13	<i>Xơ Đăng</i>	<b>37</b>	31	<i>Chơ Ro</i>	<b>1</b>	49	<i>Ngái</i>	<b>800</b>
14	<i>Sán Chay</i>	<b>39 472</b>	32	<i>Xinh Mun</i>	<b>7</b>	50	<i>Si La</i>	<b>5</b>
15	<i>Cơ Ho</i>	<b>23</b>	33	<i>Hà Nhì</i>	<b>100</b>	51	<i>Pu Páo</i>	<b>9</b>
16	<i>Sán Dìu</i>	<b>56 477</b>	34	<i>Chu Ru</i>	<b>4</b>	52	<i>Rơ Măm</i>	-----
17	<i>Chăm</i>	<b>21</b>	35	<i>Lào</i>	<b>33</b>	53	<i>Brâu</i>	-----
18	<i>Hrê</i>	<b>41</b>	36	<i>Kháng</i>	<b>12</b>	54	<i>Ồu</i>	<b>1</b>
<b>Người nước ngoài: 16</b>			<b>Không xác định: 15</b>			<b>1 286 751 người</b>		

(Nguồn: Tổng cục thống kê: Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)

Từ kết quả điều tra dân số và nhà ở của Tổng cục thống kê năm 2019, tỉnh Thái Nguyên có 10 dân tộc có số dân đông nhất, trong đó 7 dân tộc là Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Mường đang có mức tăng dân số bình quân năm ở mức ổn định. Tình hình này được phản ánh trong kết quả điều tra về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019: “Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm giai đoạn 2009-2019 của các dân tộc thiểu số là 1,42%, cao hơn tỷ lệ tăng bình quân của dân tộc Kinh (1,09%) và tỷ lệ tăng bình quân của cả nước (1,14%)” [10]. Đáng chú ý, sau 10 năm thì số dân của dân tộc Thái ở tỉnh Thái Nguyên đã tăng lên từ 928 người năm 2009 lên 3.404 người năm 2019, và trở thành dân tộc đông dân thứ 9 của tỉnh. Dân tộc Mường vào năm 2009 chưa được xếp vào danh sách những dân tộc thiểu số đông dân của tỉnh Thái Nguyên thì đến năm 2019 số dân đã tăng lên và xếp thứ 8. Đặc biệt với dân tộc Hoa, trước đây vẫn được tính là một trong tám dân tộc đông dân của tỉnh, nhưng đến năm 2019 với 2.133 người dân thì dân tộc Hoa còn xếp sau dân tộc Mường và Thái; theo thực trạng chung trên cả nước thì “tỷ lệ tăng dân số của dân tộc Hoa là âm (-0,94%), tức là sau 10 năm, quy mô dân số của dân tộc Hoa giảm” [10], sau 10 năm, số dân của dân tộc Hoa ở Thái Nguyên vẫn giữ được quy mô mà không bị giảm là điều đáng mừng (Bảng 3).

**Bảng 3.** 10 dân tộc có số dân đông nhất của tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tính: người

STT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Dân tộc	Kinh	Tày	Nùng	Sán Dìu	Sán Chay	Dao	Mông	Mường	Thái	Hoa
<b>Năm 2009</b>	821 803	123 197	63 816	44 134	32 483	25 360	7 230	1 687	928	2 064
<b>Năm 2019</b>	902 372	150 404	81 740	56 477	39 472	32 370	10 822	5 284	3 404	2 133

Năm 2009, Thái Nguyên có 20 dân tộc thiểu số có số dân dưới 10 người là: Phù Lá, Cơ Ho, Chăm, Gia Rai, Cơ Lao, Kháng, Si La, Lô Lô, Bô Y, Ba Na, Pu Páo, Mông, La Ha, Cống, Mảng, Mạ, Cơ Tu, Chơ Ro, Xinh Mun, Chu Ru; thậm chí, có một số dân tộc chỉ có 1 người duy nhất đang sinh sống tại Thái Nguyên. Đến năm 2019, chỉ còn có 11 dân tộc thiểu số có số dân dưới 10 người, trong đó tính cả những dân tộc mới đến nhập cư vào tỉnh Thái Nguyên, gồm: Chơ Ro, Xinh Mun, Chu Ru, La Ha, Si La, Pu Páo, Mạ, Xtiêng, Raglay, Óđu (Bảng 4).

**Bảng 4. Những dân tộc có số dân thấp nhất của tỉnh Thái Nguyên**

Đơn vị tính: người

TT	Dân tộc	Số dân năm 2009	Số dân năm 2019	TT	Dân tộc	Số dân năm 2009	Số dân năm 2019
1	Gia Rai	7	25	14	Mảng	2	11
2	Ba Na	5	24	15	Cơ Lao	7	45
3	Cơ Ho	8	23	16	Bô Y	6	23
4	Chăm	8	21	17	Cống	2	15
5	Mông	3	22	18	Si La	7	5
6	Cơ Tu	2	9	19	Pu Páo	4	9
7	Chơ Ro	1	1	20	Mạ	2	2
8	Xinh Mun	1	7	21	Xtiêng	--	2
9	Chu Ru	1	4	22	Óđu	--	1
10	Kháng	6	12	23	Raglay	--	8
11	Phù Lá	9	11	24	Gié triêng	--	12
12	La Ha	3	4	25	Co	--	13
13	Lô Lô	6	14				

Đến năm 2021, dân số Thái Nguyên đạt khoảng trên 1.323 nghìn người, tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1.36%/năm, là tỉnh đông dân thứ 25 toàn quốc và đứng thứ 3 các tỉnh trong vùng Trung du miền núi phía Bắc.

### 3.2. Các nhân tố tác động đến sự phát triển của các dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Thứ nhất, tác động từ chính sách dân tộc của tỉnh Thái Nguyên

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Vì thế, trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách dân tộc đã được xây dựng và triển khai tới các vùng đồng bào dân tộc, như: Chương trình 135, 137, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030... Từ chủ trương chung của Đảng, tỉnh Thái Nguyên luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời và đầy đủ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỉnh Thái Nguyên đang tập trung vào việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại những nơi cần thiết; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, trong đó, chú trọng phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Mục tiêu mà tỉnh đưa ra là “phấn đấu đến hết năm 2025 sẽ giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh bình quân 2%/năm, tăng mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số lên gấp 2 lần so với năm 2020; giảm 50% số xã, thôn, xóm ra khỏi diện đặc biệt khó khăn” [8]. Ngoài ra, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng được tỉnh đặc biệt quan tâm. Sự sát sao chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã động viên được đồng bào các dân tộc an tâm công tác và sinh sống.

*Thứ hai*, sự tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Theo số liệu thống kê của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên, tính đến thời điểm hiện tại, Thái Nguyên được Chính phủ phê duyệt 06 khu công nghiệp với diện tích 1.420 ha; trong đó có 05 khu công nghiệp đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy trên diện tích quy hoạch đạt trên 61%, bên cạnh đó, toàn tỉnh còn có 32 cụm công nghiệp, với diện tích quy hoạch 1.213,691 ha; 23 cụm công nghiệp được thành lập với tổng diện tích 894 ha, 20 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 702,6 ha. Công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên đứng thứ tư cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp. Với sự phát triển mạnh mẽ của các khu công nghiệp thì hàng năm, Thái Nguyên đã thu hút được rất nhiều lực lượng lao động từ các tỉnh khác đến làm việc. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự di chuyển của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, vùng xa đến định cư, làm ăn và sinh sống. Như 5 dân tộc mới có mặt ở Thái Nguyên là Raglay, Xiêng, Giẻ Triêng, Co, O đu, vốn dĩ địa bàn cư trú của họ đều là ở miền Trung, duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ hoặc ở Tây Nguyên – khu vực cách xa Thái Nguyên mấy trăm km thậm chí hàng nghìn km, nhưng hiện nay họ đã nhập cư vào tỉnh Thái Nguyên để làm ăn sinh sống.

Các khu công nghiệp của tỉnh tập trung ở các huyện, thị xã lân cận thành phố Thái Nguyên như Sông Công, Phổ Yên, Phú Bình, Quyết Thắng nên dân cư tập trung ở những khu vực này rất đông, trong khi đó, kết cấu hạ tầng của nhiều xã vùng sâu, vùng xa của huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa còn khó khăn, dẫn tới hiện tượng di dân tự do khỏi địa phương đến các cụm công nghiệp tìm việc làm, điều này đã ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc bảo tồn giá trị văn hóa của những khu vực này.

*Thứ ba*, sự tác động từ các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh

Thái Nguyên là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực đứng thứ 3 toàn quốc với 9 trường đại học trong đó Đại học Thái Nguyên có 7 trường thành viên (Kỹ thuật Công nghiệp, Nông Lâm, Sư phạm, Y Dược, Khoa học, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và truyền thông); Đại học Kinh tế và Công nghệ; Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; 11 trường cao đẳng, và nhiều trung tâm dạy nghề đóng trên địa bàn tỉnh đang đóng vai trò vừa là trung tâm đào tạo vừa là trung tâm nghiên cứu, chuyên giao khoa học kỹ thuật. Hàng năm hàng nghìn sinh viên có trình độ, tay nghề được đào tạo, đáp ứng được yêu cầu lao động kỹ thuật cho tỉnh và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Các trường đại học và cao đẳng đào tạo đa dạng các ngành nghề đã đáp ứng được nhu cầu học tập của rất nhiều con em các dân tộc, đây cũng là lý do thu hút nhiều người từ các tỉnh khác đến Thái Nguyên học tập, sau đó được các nhà tuyển dụng lao động sử dụng tại chỗ nên họ đã ở lại định cư gắn bó với Thái Nguyên.

Các cơ sở giáo dục đào tạo đều tập trung ở thành phố Thái Nguyên, nên nhiều con em các dân tộc thiểu số ở những huyện khó khăn của tỉnh sau khi đến thành phố học tập xong thì không muốn quay trở lại quê hương, điều này đã gây ra nhiều áp lực cho vấn đề việc làm ở thành phố trong khi ở khu vực nông thôn thì lại thiếu nguồn nhân lực lao động chất lượng cao.

Như vậy, những chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc của tỉnh trong thời gian vừa qua không những đã động viên người dân không ngừng phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập mà còn thu hút được nhiều lực lượng lao động, con em của các đồng bào dân tộc từ các tỉnh thành khác đến định cư trên địa bàn làm cho thành phần dân tộc của tỉnh ngày càng tăng lên. Bên cạnh những tác động tích cực thì những nhân tố này cũng đang có những ảnh hưởng không tốt đến nhiều địa phương trong tỉnh Thái Nguyên.

### **3.3. Một số kiến nghị nhằm góp phần phát triển các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên**

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; cũng như cần có sự phân cấp, phân quyền rõ ràng trong sự chỉ đạo và thực hiện nhất quán các chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia.

*Hai là*, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân hiểu và thực hiện hiệu quả các chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số,

họ chính là lực lượng nòng cốt cho công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của người dân về các chính sách của Đảng và Nhà nước.

*Ba là*, chính sách dân số, chính sách định canh, định cư của tỉnh cần có sự ưu tiên hơn với các dân tộc đặc biệt ít người. Như với những dân tộc thiểu số có số dân dưới 10 người (Bảng 4), tỉnh cần động viên khuyến khích bà con quan tâm tới chức năng tái sản xuất ra con người để tăng số lượng dân cư lên, với những dân tộc đang có nguy cơ bị biến mất trong phạm vi cả nước như Sila, Pu Péo, Ođu thì tỉnh không nên giới hạn số con trong chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Tỉnh không chỉ quan tâm tới số lượng dân cư mà đồng thời phải để ý đến cả chất lượng cuộc sống cho các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, vì thế, đi cùng chính sách dân số, tỉnh cần tập trung vào giải quyết vấn đề thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, bố trí và ổn định dân cư tại những khu vực cần thiết tạo điều kiện để cho đồng bào dân tộc thiểu số an tâm định cư sinh sống và phát triển.

*Bốn là*, động viên bà con dân tộc thiểu số vươn lên làm kinh tế để có thu nhập ngày càng cao từ chính sức lao động của mình. Xây dựng và phát triển kinh tế hộ gia đình để cho các dân tộc thiểu số có thể phát huy được thế mạnh của dân tộc mình và hướng họ vào sản xuất hàng hóa nông nghiệp theo chuỗi giá trị, cùng với đó thì chính quyền cần cử cán bộ đến hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, từng địa phương cần có chính sách đảm bảo đầu ra cho sản phẩm của các hộ gia đình. Các cán bộ ở địa phương cần tích cực tuyên truyền, hướng dẫn bà con thực hiện có hiệu quả những chính sách phát triển kinh tế mới của tỉnh. Tỉnh cần có nhiều hỗ trợ (như vay vốn, thuê đất nông nghiệp, đất rừng, các cơ chế,...) để thu hút được các bạn sinh viên là con em đồng bào dân tộc quay trở lại quê hương để khởi nghiệp sau khi ra trường.....

*Năm là*, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế nhằm khai thác và phát huy được thế mạnh của từng vùng miền, từng địa phương để đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã khó khăn, xã vùng xa yên tâm làm kinh tế tại địa phương, không rời bỏ quê hương. Việc xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) tại các địa phương của từng huyện ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay đã tạo ra công ăn việc làm cho nhiều lao động tại chỗ, những sản phẩm được công nhận thương hiệu đều có giá thành cao trên thị trường góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các địa phương của Thái Nguyên cần kết hợp giữa mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cùng với phát huy lợi thế cảnh quan thiên nhiên ban tặng, các khu di tích lịch sử, văn hóa đặc sắc của từng dân tộc thiểu số để xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng, từ đó giúp bà con làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, đồng thời quảng bá được sản phẩm của địa phương đến du khách trong và ngoài nước.

#### 4. Kết luận

Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của khu vực vùng Trung du và miền núi phía Bắc; là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc thủ đô Hà Nội, một trong năm trung tâm kinh tế lớn nhất trong cả nước. Thái Nguyên còn là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn của cả nước với quy mô tổng cộng hàng chục trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu. Chính vì thế, dân số và các dân tộc định cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng ngày càng gia tăng, điều này đã tạo nên động lực cho sự phát triển đa dạng của tỉnh. Các cấp ủy và chính quyền cần thực hiện tốt các chính sách dân tộc nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn của Thái Nguyên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] General Statistics Office, *Completed results of the 2019 Viet Nam population and housing census*. Statistical Publishing House, 2020.
- [2] Thai Nguyen Newspaper, "General introduction about Thai Nguyen province," December 3, 2020. [Online]. Available: <https://baothainguyen.vn/dat-va-nguoi-thai-nguyen/gioi-thieu-chung/202012/gioi-thieu-chung-ve-tinh-thai-nguyen-3675241/>. [Accessed March 10, 2023].

- 
- [3] T. T. Vu, "Implementation of the sustainable settlement policy in solving the ethnic problem of Thai Nguyen province following Ho Chi Minh thought," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 163, no. 3/2, pp. 3-6, 2017.
- [4] B. D. Vu and H. L. Dinh, "Urban agriculture development in Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 15, pp. 135-143, 2020.
- [5] Q. T. Le and T. T. Nguyen, "Preserving and promoting the cultural identity of ethnic groups in Thai Nguyen province in the context of globalization," *Journal of Education and Society*, vol. Special period 2, no. 3, pp. 262-265, 2019.
- [6] Q. P. Duong and T. T. N. Chu, "Labor and employment issues of Thai Nguyen province: access from theory to practice," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 8, pp. 54-63, 2021.
- [7] X. H. Ngo, "Somme problems on labors and working in rural zone of Phu Luong dicstrict, Thai Nguyen province", *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 75, no. 13, pp. 19-28, 2010.
- [8] N. Linh, "Thai Nguyen improves the lives of ethnic minorities and mountainous people," December 12, 2022. [Online]. Available: <https://dangcongsan.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bao-dtts-mn/tin-tuc-su-kien/thai-nguyen-nang-cao-doi-song-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-627274.html>. [Accessed March 10, 2023].
- [9] Central population and housing Census steering Committee, *The 2009 Viet Nam population and housing census: Completed results*, Statistical Publishing House, Ha Noi, 2009.
- [10] Ethnic Committee and General Statistics Office, *Results of the survey to collect information on the socio-economic status of 53 ethnic minorities in 2019*, Statistical Publishing House, 2020.